TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: **302**/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 10 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/5/2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc về Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 158/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2018, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Anh H và bà Võ Yến L.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Trần Anh H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: số 23 đường số H, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị đơn:*** Bà Võ Yến L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số 269/10/6 đường B, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh H và bà Võ Yến L cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

3.2. Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. 3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông Trần Anh H và bà Võ Yến L không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác

4/ Giấy chứng nhận kết hôn số: 100, quyển số 01/2009 ngày 27/6/2009 do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

5/ Lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Anh H và bà Võ Yến L mỗi người phải nộp 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0028953 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

6/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q6;
- Ủy ban nhân dân Phường 12, Q6;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Thị Bình Minh